

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 47/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 27-7-2023

V/v T/c hôn nhân và gia đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiệm.

Ông Lê Thiết Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Văn Tứ là TTVC Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa

Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 31/5/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tòng Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản S, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hồng B, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 5, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ

(Chị T có mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Tòng Thị T trình bày:

Tôi kết hôn với anh Nguyễn Hồng B vào ngày 08/6/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tại khu 5, xã H, huyện H hoà thuận được một thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau. Do mâu thuẫn vợ

chồng nên chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi xin được ly hôn với anh Nguyễn Hồng B.

- Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 20/4/2016. Hiện cháu T đang do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, tôi xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Tôi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập làm việc với anh Nguyễn Hồng B nhưng anh B không có mặt. Tòa án cùng chính quyền địa phương đã đến tại gia đình xong anh B từ chối làm việc nên vụ án không tiến hành hoà giải được. Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại khu dân cư, UBND xã H nơi anh Nguyễn Hồng B đang cư trú và tại trụ sở TAND huyện Hạ Hoà. Kết quả làm việc và xác minh tại UBND xã H, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ, đại diện chính quyền và đoàn thể đề nghị TAND huyện Hạ Hoà căn cứ tình hình thực tế của vợ chồng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hồng B.

- Về con chung: giao cho chị Tòng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 20/4/2016 kể từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu T thành niên, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: không đặt ra giải quyết. Sau ly hôn, các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Tòng Thị T khởi kiện yêu cầu TAND huyện Hạ Hoà giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Hồng B, cư trú tại khu 5, xã H, huyện H. Xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Hồng B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập, niêm yết hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị T kết hôn với anh Nguyễn Hồng B năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống tại khu 5, xã H, huyện Hạ Hoà một thời gian, đến năm 2018 phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị T đã đưa con về quê ở. Hai bên đã sống ly thân từ đó đến nay, chấm dứt quan hệ vợ chồng. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy anh B, chị T nhiều năm không chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn anh B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh B có 01 con chung là cháu: Nguyễn Thành T, sinh ngày 20/4/2016. Hiện nay cháu đang ở cùng chị T tại xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Xét thấy, hiện cháu T đang ở ổn định với chị T, cháu T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ giải quyết ly hôn. Sau ly hôn cần giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu T kể từ tháng 8/2023 cho đến cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Chị T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Anh B vắng mặt không có lời khai nêu sau này các đương sự có tranh chấp và có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, điều 58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hồng B.

2- Về con chung: Giao chị Tòng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 20/4/2016 kể từ tháng 8/2023 đến khi cháu T thành niên hoặc

có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Hồng B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Chị T, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị T và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc anh B thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

3- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau ly hôn, các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

4 - Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tòng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/5251 ngày 03/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị T có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh B vắng mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- CCTHADS Huyện Hạ Hòa;
- UBND xã N, H. M;
- Lưu HS-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc